

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-PT.

Ngày: 17/8/ 2021

V/ v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương và ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Ngọc Kim Loan
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2021/QĐXX-PT ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ 13, phường T.D, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1973.

HKTT: Xóm H.T, xã H.Th, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Phạm Văn V kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T.D, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2008 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không đồng nhất quan điểm, hai bên sống ly thân từ tháng 12/2008 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 22/9/2008. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không

yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn V trình bày: Anh xác định thời gian và điều kiện anh kết hôn với chị M như chị M trình bày là đúng. Tuy nhiên hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, có bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình cũng hòa giải nhiều lần, song không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2008 cho đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị M xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung như chị M đã trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh V tôn trọng ý kiến của con, con muốn ở với chị M anh cũng nhất trí. Về cấp dưỡng nuôi con anh V nhất trí với ý kiến của chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Với nội dung trên, tại bản án số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M, Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 22/9/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Phạm Văn V được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị M không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí LHST sung công quỹ nhà nước được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0004578 ngày 11/3/2021 tại Chi cục THADS thành phố T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2021 anh V làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho chị M ly hôn anh là không đúng với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, việc Tòa án áp dụng Điều 56 cho anh ly hôn là trái với pháp luật hiện hành.

Ngày 16/6/2021 anh V có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Văn V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương

sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh V làm trong hạn luật định, đã nộp đủ phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Chị M kết hôn với anh V năm 2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Chị M Khai: Những năm gần đây vợ chồng sống ly thân nhau, anh V không còn quan tâm, yêu thương chị nữa nên chị làm đơn xin được ly hôn anh, còn anh V thì xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, gia đình đã khuyên giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả, hiện tại anh về gia đình nhà nội ở còn chị M và con ở riêng, hai bên sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị M nên không nhất trí ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho chị M và anh ly hôn, anh không nhất trí nên làm đơn kháng cáo.

Xét kháng cáo của anh V Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả anh V và chị M đều xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xét xử cho chị M ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với thực tế, anh V kháng cáo không đồng ý ly hôn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có phương án hòa giải thuyết phục chị M quay về đoàn tụ mà hiện tại hai bên vẫn sống ly thân nhau đến nay đã 13 năm; do đó kháng cáo của anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về con chung và về tài sản chung: Không có kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của anh Phạm Văn V, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 22/9/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Văn V được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị M không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị M và anh V đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị M đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004578 ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Phạm Văn V phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, xác nhận anh V đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004922 ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TPT;
- THADS TPT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Liên